

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

ĐỀ ÁN (DỰ THẢO)

“RÀ SOÁT, ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CÁC TỔ CHỨC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CÔNG LẬP; TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ, SÁP NHẬP, GIẢI THỂ CÁC TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CÔNG LẬP HOẠT ĐỘNG KHÔNG HIỆU QUẢ ĐỂ TẬP TRUNG ĐẦU TƯ CÓ TRỌNG TÂM, TRỌNG ĐIỂM CHO CÁC TỔ CHỨC MẠNH, KẾT HỢP CHẶT CHẼ GIỮA NGHIÊN CỨU, ỨNG DỤNG VÀ ĐÀO TẠO; ĐẦU TƯ NĂNG LỰC CHO CÁC TỔ CHỨC NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN CÔNG LẬP”

Hà Nội, tháng 7/2025

ĐỀ ÁN (dự thảo)

“Rà soát, điều chỉnh Quy hoạch các tổ chức khoa học công nghệ công lập; tổ chức đánh giá, sáp nhập, giải thể các tổ chức khoa học và công nghệ công lập hoạt động không hiệu quả để tập trung đầu tư có trọng tâm, trọng điểm cho các tổ chức mạnh, kết hợp chặt chẽ giữa nghiên cứu, ứng dụng và đào tạo; đầu tư năng lực cho các tổ chức nghiên cứu phát triển công lập”

1. Căn cứ xây dựng đề án

a) Căn cứ pháp lý

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 và Nghị quyết 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, trong đó, Đề án được đặt ra tại Nhiệm vụ số 111 Danh mục các nhiệm vụ Chính phủ triển khai thực hiện Nghị Quyết số 57-NQ/TW.

Nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 31/5/2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và dự toán ngân sách nhà nước với mục tiêu tăng trưởng năm 2025 đạt 8% trở lên đã đặt nhiệm vụ thực hiện Đề án tại nhiệm vụ số 74 Danh mục nhiệm vụ cụ thể cho các ngành, lĩnh vực năm 2025.

b) Căn cứ thực tiễn

Cách mạng công nghiệp lần thứ tư với sự xuất hiện của các ngành/lĩnh vực khoa học – công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo, blockchain,... đã và đang ảnh hưởng sâu sắc đến định hướng phát triển của hệ thống tổ chức khoa học và công nghệ (KH&CN) công lập. Đặc biệt là gần đây, Danh mục công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược đã được Thủ tướng Chính phủ ban hành (Quyết định số 1131/QĐ-TTg ngày 12/6/2025) đã xác định những định hướng ưu tiên trong nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ, dẫn đến cần có những điều chỉnh chiến lược phát triển mạng lưới tổ chức KH&CN công lập phù hợp với thời kỳ mới.

Việc sáp nhập các bộ, ngành, địa phương đang triển khai hiện nay dẫn đến thay đổi chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, kéo theo yêu cầu điều chỉnh tương

ứng trong hệ thống tổ chức KH&CN công lập nhằm đảm bảo phù hợp với tình hình mới.

Trước những thay đổi lớn này, Quy hoạch mạng lưới tổ chức KH&CN công lập thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050 (Quyết định số 229/QĐ-TTg ngày 13/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ) cần cập nhật các định hướng phát triển chiến lược, đồng thời cần có những điều chỉnh về định hướng cụ thể đối với các tổ chức KH&CN công lập thuộc bộ, ngành và thuộc UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Hiện trạng hệ thống tổ chức KH&CN công lập

Mạng lưới tổ chức KH&CN công lập hiện nay gồm 236 tổ chức, ba gồm: 71 tổ chức thuộc các bộ, ngành; 02 tổ chức là viện hàn lâm; 06 tổ chức thuộc 02 Đại học Quốc gia, 04 tổ chức thuộc các tập đoàn, tổng công ty 100% vốn Nhà nước và 153 tổ chức thuộc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Phân bố mạng lưới tổ chức KH&CN công lập theo lĩnh vực hoạt động như sau:

Tổ chức KH&CN công lập	Tổng số tổ chức	Nghiên cứu chiến lược, chính sách	Nghiên cứu cơ bản	Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ	Nghiên cứu xã hội và nhân văn	Tổ chức hạng đặc biệt, đặc thù	Dịch vụ KH, CN & ĐMST	Quỹ phát triển KH&CN và tổ chức đặc thù ở địa phương
Ở Trung ương	71	13	0	56	1	6	0	0
Ở địa phương	153	7	0	13	0		126	7
2 Viện Hàn Lâm	2			1	1			
2 Đại học Quốc gia	6			5	1			
Tập đoàn, tổng công ty có 100% vốn Nhà nước	4			4				
Cộng	236	20	1	79	3		126	7

Mạng lưới tổ chức KH&CN công lập đã có các đóng góp cho phát triển kinh tế - xã hội của đất nước như sau:

- Các tổ chức KH&CN công lập đã tham gia sâu vào việc xây dựng đường lối, chính sách lớn như Văn kiện Đại hội XIII, các chương trình đổi mới mô hình tăng trưởng và cải cách thể chế. Trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, họ cung cấp luận cứ khoa học cho các quyết sách, góp phần giữ vững ổn định chính trị và nâng cao hiệu lực hệ thống chính trị.

- Về nghiên cứu cơ bản, số lượng công bố quốc tế của Việt Nam không ngừng tăng, từ trung bình 4.500 bài (2015) lên gần 19.000 bài (2022)¹; Theo SCImago, năm 2023, Việt Nam xuất bản 19.196 bài quốc tế, tăng nhẹ từ 18.551 bài năm 2022; xếp hạng 47/234 quốc gia, đưa Việt Nam vào nhóm dẫn đầu ASEAN.

- Trong lĩnh vực ứng dụng và phát triển công nghệ, các tổ chức KH&CN góp phần thúc đẩy đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng, từ mức 33,6% (2011–2015) lên 45,2% (2016–2020) và đặt mục tiêu đạt 55% vào năm 2030.

- Năm 2024, Việt Nam xếp hạng 44/133 quốc gia trong Chỉ số Đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII), tiếp tục dẫn đầu nhóm quốc gia thu nhập trung bình thấp và thứ hai Đông Nam Á, phản ánh những nỗ lực toàn diện về đổi mới sáng tạo.

- Mạng lưới tổ chức KH&CN ngày càng hoàn thiện, với hơn 22.800 nhân lực, trong đó hơn 10% có bằng tiến sĩ. Đầu tư cho KH&CN từ ngân sách nhà nước còn hạn chế (Năm 2023, tổng chi cho R&D đạt khoảng 0.4% GDP, thấp hơn so với mục tiêu 2% GDP đến năm 2030 và thấp hơn mức trung bình toàn cầu 2.3%). Đáng chú ý, khu vực tư nhân ngày càng tham gia mạnh mẽ (Năm 2021, khu vực tư nhân chiếm 43.8% tổng vốn đầu tư R&D, tăng mạnh so với khoảng 12% năm 2015; Bước sang 2023, tỷ lệ này tiếp tục tăng, chiếm tới 64% tổng đầu tư R&D²) phản ánh rõ xu hướng doanh nghiệp đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

- Các tổ chức KH&CN công lập cũng góp phần thúc đẩy đổi mới trong các ngành kinh tế chủ lực như nông nghiệp, công nghiệp, y tế và quốc phòng. Trong nông nghiệp, KH&CN đóng góp hơn 30% giá trị gia tăng toàn ngành, hỗ trợ Việt Nam giữ vững vị thế xuất khẩu hàng đầu nhiều nông sản. Trong công nghiệp và xây dựng, KH&CN giúp nâng cao tỷ lệ nội địa hóa, làm chủ công nghệ trong các ngành then chốt. Trong lĩnh vực y tế, các công nghệ hiện đại như ghép tạng đã được làm chủ, góp phần nâng cao chất lượng khám chữa bệnh. Trong quốc phòng

¹ Nguồn "Evaluation of Vietnam's Science and Technology Human Resources in the Context of National Development Need" của tác giả Nguyễn mạnh Dũng trên Russian Journal of Vietnamese Studies.

² Nguồn "Useful Stats: An international comparison of R&D expenditures" sử dụng dữ liệu tại the OECD's Main Science and Technology Indicator (MSTI) database của tác giả Conor Gowder,

– an ninh, KH&CN giúp phát triển công nghệ cao, xây dựng hệ thống giám sát và bảo vệ an ninh mạng.

Như vậy, các tổ chức KH&CN công lập không chỉ là nguồn lực nghiên cứu quan trọng, mà còn là cầu nối giữa nhà nước, doanh nghiệp và xã hội trong chiến lược phát triển dựa trên tri thức và đổi mới sáng tạo. Tuy nhiên, mạng lưới tổ chức KH&CN công lập hiện nay vẫn chưa hình thành được mạng lưới tổ chức mạnh, đủ sức dẫn dắt hoạt động nghiên cứu quốc gia; năng lực thương mại hóa kết quả nghiên cứu còn hạn chế, chất lượng đầu ra không đồng đều giữa các tổ chức. Nguyên nhân của hạn chế này là:

- Chưa rành mạnh giữa các chức năng (nghiên cứu cơ bản; ứng dụng và phát triển công nghệ; đổi mới sáng tạo;...) nên khó có tổ chức mạnh;
- Còn có sự trùng lặp về chức năng nhiệm vụ, hoạt động kém hiệu quả;
- Không ít tổ chức KH&CN công lập chỉ tập trung thực hiện các hoạt động dịch vụ đã được xã hội hóa;
- Chưa có tổ chức KH&CN công lập trọng điểm theo lĩnh vực chiến lược.

3. Mục tiêu

3.1 Mục tiêu chung

Sắp xếp tổ chức khoa học và công nghệ (KH&CN) công lập theo hướng tinh gọn, giảm số lượng các tổ chức KH&CN công lập; phát triển các tổ chức KH&CN công lập hoạt động hiệu quả, nhằm tối ưu hóa nguồn lực và nâng cao năng lực nghiên cứu, phát triển, ứng dụng và chuyển giao công nghệ;

Phát triển các tổ chức KH&CN công lập ứng dụng và phát triển công nghệ theo hướng đa ngành, đa lĩnh vực, tăng dần mức độ tự chủ; giành nguồn lực để tập trung đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, xây dựng các tổ chức đầu tàu trong nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội.

3.2. Mục tiêu cụ thể

3.2.1. Mục tiêu năm 2025

a) Cấp quốc gia

02 (hai) Viện hàn lâm Khoa học của Việt Nam tiếp tục thực hiện nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu chiến lược chính sách phù hợp với chức năng nhiệm vụ, thế mạnh và định hướng phát triển của mình.

b) Cấp Bộ, Ngành

Được cấu trúc như sau: **13** tổ chức nghiên cứu chiến lược, chính sách ngành; **16** tổ chức phát triển công nghệ/ ứng dụng/ chuyển giao công nghệ tập trung vào

các lĩnh vực ưu tiên được tổ chức theo mô hình đa ngành, đa lĩnh vực; **04** tổ chức cấp đặc biệt hoạt động trong các lĩnh vực: Năng lượng nguyên tử; nông nghiệp; lâm nghiệp; thủy lợi; **02** tổ chức đặc thù hoạt động trong các lĩnh vực: toán cao cấp; thực hiện nhiệm vụ phát triển công nghệ nguồn, nghiên cứu nâng cấp các công nghệ phục vụ các ngành công nghiệp chiến lược, then chốt;

Mỗi bộ, ngành có thể hình thành 1 trung tâm Đổi mới sáng tạo ngành, lĩnh vực.

c) Cấp địa phương

Tổ chức KH&CN công lập thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương gồm **34** tổ chức thực hiện chức năng hỗ trợ doanh nghiệp, chuyển giao công nghệ, vườn ươm, chuyển đổi thành trung tâm đổi mới sáng tạo.

3.2.2. Mục tiêu sau 05 (năm) năm:

- Hình thành 15-20 tổ chức KH&CN mạnh ở từng lĩnh vực công nghệ chiến lược.
- 30% tổ chức KH&CN hoạt động theo cơ chế tự chủ, vận hành theo cơ chế thị trường.
- Tỷ lệ thương mại hoá các nghiên cứu từ các tổ chức KH&CN tăng từ 0,1% lên trên 2%.
- Tổ chức KH&CN trở thành nguồn hỗ trợ đổi mới công nghệ trọng yếu cho các doanh nghiệp Việt Nam.

4. Nguyên tắc quy hoạch

Việc quy hoạch hệ thống các tổ chức KH&CN công lập được thực hiện trên cơ sở bảo đảm các nguyên tắc sau:

a) Tinh gọn, chuyên sâu, tránh dàn trải

Các tổ chức có chức năng, nhiệm vụ trùng lặp sẽ được tổ chức lại hoặc giải thể.

b) Phân vai rõ ràng giữa các cấp

- Cấp quốc gia tập trung vào nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu chiến lược;
- Cấp bộ, ngành tập trung nghiên cứu chính sách chuyên ngành, nghiên cứu ứng dụng;
- Cấp địa phương tập trung vào hỗ trợ doanh nghiệp, chuyển giao công nghệ, vườn ươm, chuyển đổi các tổ chức KH&CN công lập thành trung tâm đổi mới sáng tạo.

c) Hệ thống tổ chức KH&CN công lập cần được phân loại theo chức năng

- Nghiên cứu cơ bản;
- Phát triển công nghệ, ứng dụng, chuyển giao công nghệ;

- Tư vấn – hỗ trợ đổi mới sáng tạo.

d) Tách nghiên cứu khoa học với các hoạt động dịch vụ công, hành chính

Tiến hành tách bạch chức năng nghiên cứu khoa học khỏi các hoạt động dịch vụ công và hành chính nhằm tránh xung đột lợi ích và bảo đảm tính độc lập, khách quan trong nghiên cứu khoa học. Các tổ chức KH&CN công lập sẽ không đồng thời thực hiện các nhiệm vụ như cấp phép, kiểm định...

đ) Tập trung triển khai nghiên cứu khoa học, ứng dụng và phát triển công nghệ, dịch vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo mà xã hội không làm được.

e) Xây dựng các tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động của các tổ chức KH&CN công lập; căn cứ trên kết quả đánh giá để tiếp tục rà soát, sắp xếp theo lộ trình.

5. Phương hướng sắp xếp

a) Cấp quốc gia

Hai Viện hàn lâm Khoa học của Việt Nam tiếp tục thực hiện nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu chiến lược phù hợp với chức năng nhiệm vụ, thế mạnh và định hướng phát triển của Viện.

b) Cấp Bộ, Ngành

- Tổ chức lại hoặc giải thể các tổ chức hoạt động yếu kém, trùng lặp về chức năng nhiệm vụ. Theo đó, ở các Bộ:

+ Duy trì tổ chức thực hiện nghiên cứu chiến lược, chính sách;

+ Sắp xếp các tổ chức theo hướng hoạt động đa ngành đa lĩnh vực; giảm khoảng 30-50% số lượng tổ chức hiện có.

- Đưa các nhiệm vụ nghiên cứu cơ bản về 2 Viện hàn lâm, các cơ sở giáo dục đại học.

- Gắn kết tổ chức KH&CN với doanh nghiệp và cơ sở giáo dục đại học: Khuyến khích chuyển đổi tổ chức KH&CN công lập sang mô hình viện trong doanh nghiệp hoặc trực thuộc trường đại học. Phát triển mô hình viện nghiên cứu công – tư và thiết lập cơ chế hợp tác công – tư trong nghiên cứu khoa học ngành, lĩnh vực và phát triển công nghệ.

- Tập trung xây dựng các tổ chức KH&CN trọng điểm theo lĩnh vực công nghệ chiến lược như trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn, công nghệ môi trường và chuyển đổi xanh, công nghệ vật liệu mới, công nghệ hạt nhân và năng lượng sạch, công nghệ sinh học nông nghiệp...

- Tiếp tục duy trì các tổ chức KH&CN hạng đặc biệt³, đặc thù⁴ để tiếp tục đảm nhiệm các nhiệm vụ nghiên cứu quy mô chiến lược quốc gia, giữ vai trò dẫn dắt và tạo động lực phát triển toàn hệ thống.

- Mỗi Bộ có thể hình thành 01 trung tâm đổi mới sáng tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

c) Cấp địa phương

- Mỗi địa phương có 01 tổ chức KH&CN công lập chuyển đổi thành trung tâm đổi mới sáng tạo thực hiện chức năng hỗ trợ doanh nghiệp, chuyển giao công nghệ, vườn ươm...

- Tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, mỗi địa phương có 01 tổ chức KH&CN công lập thực hiện chức năng nghiên cứu chiến lược, chính sách phát triển kinh tế - xã hội địa phương⁵.

6. Nhiệm vụ, giải pháp và lộ trình

a) Năm 2025: Sắp xếp lại

- Triển khai sắp xếp tổ chức KH&CN công lập của các Bộ, ngành địa phương;

- Xây dựng và ban hành các quy định hướng dẫn cụ thể về đánh giá hiệu quả tổ chức KH&CN công lập; sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật liên quan để tạo hành lang pháp lý cho việc chuyển đổi mô hình tổ chức KH&CN công lập phù hợp với tình hình mới.

b) Giai đoạn 2026 – 2030: đầu tư nguồn lực, phát triển các tổ chức KH&CN mạnh; đánh giá định kỳ và tiếp tục sắp xếp

- Phân bổ nguồn lực cho các tổ chức KH&CN công lập;

- Xây dựng và triển khai các chương trình, dự án đầu tư phát triển cho các tổ chức KH&CN công lập mạnh;

- Tổ chức đánh giá, tiếp tục sắp xếp, điều chỉnh tổ chức KH&CN công lập của các Bộ, ngành địa phương;

- Thực hiện chuyển đổi một số tổ chức KH&CN công lập sang mô hình mới

³ Quy định tại Quyết định số 181/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về xếp hạng đơn vị sự nghiệp công lập (hạng đặc biệt: Viện NLNT VN; Viện KH nông nghiệp Việt Nam; Viện KH Thủy lợi VN; Viện KH lâm nghiệp VN);

⁴ Quy định tại Điều 46 Luật Khoa học, công nghệ và Đổi mới sáng tạo 2025 (gồm: Vkiست; Viện Toán học cao cấp)

⁵ Khoản 4 Điều 8 Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09/1/2023 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã định hướng phát triển “Củng cố, phát triển các tổ chức nghiên cứu phục vụ xây dựng chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.”

(chuyên thành trung tâm đổi mới sáng tạo, chuyển đổi thành doanh nghiệp hoặc chuyển về thuộc doanh nghiệp, chuyển về thuộc cơ sở giáo dục đại học,...)

7. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Khoa học và Công nghệ: Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương có liên quan hướng dẫn triển khai đề án. Ban hành hệ thống tiêu chí đánh giá tổ chức KH&CN công lập; tổng hợp, theo dõi, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện định kỳ, đề xuất Chính phủ các chính sách điều chỉnh phù hợp.

2. Bộ Nội vụ: Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương sắp xếp lại tổ chức KH&CN công lập về mặt tổ chức bộ máy, nhân sự, bảo đảm đúng quy định pháp luật hiện hành.

3. Bộ Tài chính: Bảo đảm bố trí ngân sách cho quá trình sắp xếp tổ chức KH&CN công lập theo hướng ưu tiên cho các tổ chức mạnh, có năng lực, tiềm năng phát triển; hướng dẫn cơ chế tài chính phù hợp cho các mô hình thí điểm.

4. Bộ Giáo dục và Đào tạo: Phối hợp trong việc chuyển các tổ chức KH&CN công lập về các trường đại học theo mô hình tổ chức linh hoạt, gắn kết nghiên cứu với đào tạo và đổi mới sáng tạo.

5. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ có tổ chức KH&CN công lập trực thuộc: Chủ động rà soát, đánh giá hiện trạng tổ chức thuộc phạm vi quản lý; xây dựng phương án sắp xếp lại tổ chức trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt; tổ chức thực hiện theo hướng dẫn chung, bảo đảm hoạt động nghiên cứu không bị gián đoạn.

6. Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam: Chủ động rà soát, đánh giá lại cơ cấu tổ chức, năng lực hoạt động của các đơn vị trực thuộc; đề xuất phương án sắp xếp, tổ chức lại hoặc phát triển các tổ chức nghiên cứu theo hướng chuyên sâu, có khả năng dẫn dắt nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu chiến lược quốc gia. Định hướng phát triển các đơn vị mạnh trở thành các trung tâm nghiên cứu xuất sắc, có vị trí xếp hạng cao trong khu vực và quốc tế; đồng thời tăng cường gắn kết với các cơ sở đào tạo, doanh nghiệp để thúc đẩy chuyển giao tri thức, ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn.

7. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Chỉ đạo thực hiện rà soát, đánh giá và tổ chức lại các tổ chức KH&CN công lập thuộc địa phương quản lý; bố trí nguồn lực, xây dựng các trung tâm đổi mới sáng tạo địa phương; kết nối với doanh nghiệp và các bên liên quan nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động KH&CN tại địa phương../.

PHỤ LỤC: PHƯƠNG ÁN QUY HOẠCH CÁC TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (2025 - 2030)

TT	Tên tổ chức KH&CN	Hiện trạng							Phương án sắp xếp	Chi tiết phương án sắp xếp				Ghi chú
		Nghiên cứu cơ bản	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ	Nghiên cứu chiến lược, chính sách	Nghiên cứu xã hội và nhân văn	Dịch vụ KH,CN&ĐMST	Quỹ PT KH&CN	Tổng cộng		Nghiên cứu cơ bản	Nghiên cứu chiến lược/ chính sách	Phát triển công nghệ/Ứng dụng/Chuyên giao	Tư vấn-hỗ trợ ĐMST	
	TỔNG	5	70	20	1	124	5	225	71	2	14	16	39	
A	CẤP QUỐC GIA	1		1				2	2	1	1			
I	Viện Hàn lâm KHXH VN			x	x					x				
II	Viện Hàn lâm KH&CN VN	x	x								x			
B	CẤP BỘ NGÀNH	1	56	13	1	0	0	71	35	1	13	16	5	
I	Bộ Ngoại giao			1				1	1		1			
	Học viện Ngoại giao			x				x			x			
II	Bộ Nội vụ			1				1	1		1			
1	Viện Khoa học tổ chức nhà nước và lao động			x				x			X			
III	Bộ Tư Pháp			1				1	1		1			
1	Viện Khoa học pháp lý			x				x			X			

TT	Tên tổ chức KH&CN	Hiện trạng							Phương án sắp xếp	Chi tiết phương án sắp xếp				Ghi chú
		Nghiên cứu cơ bản	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ	Nghiên cứu chiến lược, chính sách	Nghiên cứu xã hội và nhân văn	Dịch vụ KH,CN&ĐMST	Quỹ PT KH&CN	Tổng cộng		Nghiên cứu cơ bản	Nghiên cứu chiến lược/ chính sách	Phát triển công nghệ/Ứng dụng/Chuyển giao	Tư vấn-hỗ trợ ĐMST	
IV	Bộ Tài chính			1				1	1		1			
1	Viện Chiến lược và Chính sách kinh tế - tài chính			x				x			X			
V	Bộ Công Thương		10	1				11	4		1	2	1	
1	Viện Nghiên cứu chiến lược và chính sách Công Thương			x				x						
2	Viện Năng lượng		x					x						
3	Viện Công nghiệp giấy và xenlulo		x					x						
4	Viện Nghiên cứu Da - Giấy		x					x						
5	Viện Nghiên cứu Sành sứ Thủy tinh Công nghiệp		x					x						
6	Viện Khoa học Công nghệ Mô-Luyện kim		x					x						

TT	Tên tổ chức KH&CN	Hiện trạng							Phương án sắp xếp	Chi tiết phương án sắp xếp				Ghi chú
		Nghiên cứu cơ bản	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ	Nghiên cứu chiến lược, chính sách	Nghiên cứu xã hội và nhân văn	Dịch vụ KH,CN&ĐMST	Quỹ PT KH&CN	Tổng cộng		Nghiên cứu cơ bản	Nghiên cứu chiến lược/chính sách	Phát triển công nghệ/Ứng dụng/Chuyển giao	Tư vấn-hỗ trợ ĐMST	
7	Viện Nghiên cứu Điện tử, Tin học, Tự động hóa		x					x						
8	Viện Nghiên cứu Cơ khí		x					x						
9	Viện Công nghiệp thực phẩm		x					x						
10	Viện nghiên cứu Dầu và cây có dầu		x					x						
11	Viện Nghiên cứu, Thiết kế, Chế tạo Máy Nông nghiệp		x					x						
VI	Bộ Nông nghiệp và Môi trường		17	1				19	7		1	5	1	
1	Viện Chiến lược, chính sách nông nghiệp và môi trường			x				x						
2	Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam		x					x						Viện hạng đặc biệt

TT	Tên tổ chức KH&CN	Hiện trạng							Phương án sắp xếp	Chi tiết phương án sắp xếp				Ghi chú
		Nghiên cứu cơ bản	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ	Nghiên cứu chiến lược, chính sách	Nghiên cứu xã hội và nhân văn	Dịch vụ KH,CN&ĐMST	Quỹ PT KH&CN	Tổng cộng		Nghiên cứu cơ bản	Nghiên cứu chiến lược/ chính sách	Phát triển công nghệ/Ứng dụng/Chuyển giao	Tư vấn-hỗ trợ ĐMST	
3	Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam		x					x						Viện hạng đặc biệt
4	Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam		x					x						Viện hạng đặc biệt
5	Viện Chăn nuôi		x					x						
6	Viện Thú y		x					x						
7	Viện Cơ điện nông nghiệp và Công nghệ sau thu hoạch		x					x						
8	Viện Quy hoạch và Thiết kế nông nghiệp		x					x						
9	Viện Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản I		x					x						
10	Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản II		x					x						
11	Viện Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản III		x					x						

TT	Tên tổ chức KH&CN	Hiện trạng							Phương án sắp xếp	Chi tiết phương án sắp xếp				Ghi chú
		Nghiên cứu cơ bản	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ	Nghiên cứu chiến lược, chính sách	Nghiên cứu xã hội và nhân văn	Dịch vụ KH,CN&ĐMST	Quỹ PT KH&CN	Tổng cộng		Nghiên cứu cơ bản	Nghiên cứu chiến lược/chính sách	Phát triển công nghệ/Ứng dụng/Chuyển giao	Tư vấn-hỗ trợ ĐMST	
12	Viện Nghiên cứu Hải sản (Hải Phòng)		x					x						
13	Viện Kinh tế và Quy hoạch Thủy sản							x						
14	Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản		x					x						
15	Viện Khoa học Đo đạc và Bản đồ		x					x						
16	Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu		x					x						
17	Viện Khoa học môi trường, biển và hải đảo		x					x						
18	Viện Khoa học tài nguyên nước		x					x						
19	Viện Điều tra, Quy hoạch rừng		x					x						

TT	Tên tổ chức KH&CN	Hiện trạng							Phương án sắp xếp	Chi tiết phương án sắp xếp				Ghi chú
		Nghiên cứu cơ bản	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ	Nghiên cứu chiến lược, chính sách	Nghiên cứu xã hội và nhân văn	Dịch vụ KH,CN&ĐMST	Quỹ PT KH&CN	Tổng cộng		Nghiên cứu cơ bản	Nghiên cứu chiến lược/chính sách	Phát triển công nghệ/Ứng dụng/Chuyển giao	Tư vấn-hỗ trợ ĐMST	
VII	Bộ Xây dựng		6	1				7	4		1	2	1	
1	Học viện Chiến lược, bồi dưỡng cán bộ xây dựng			x				x						
2	Viện KH&CN Giao thông Vận tải		x					x						
3	Viện Kinh tế xây dựng		x					x						
4	Viện Khoa học công nghệ xây dựng		x					x						
5	Viện Vật liệu xây dựng		x					x						
6	Viện Kiến trúc quốc gia		x					x						
7	Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia		x					x						

TT	Tên tổ chức KH&CN	Hiện trạng							Phương án sắp xếp	Chi tiết phương án sắp xếp				Ghi chú
		Nghiên cứu cơ bản	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ	Nghiên cứu chiến lược, chính sách	Nghiên cứu xã hội và nhân văn	Dịch vụ KH,CN&ĐMST	Quỹ PT KH&CN	Tổng cộng		Nghiên cứu cơ bản	Nghiên cứu chiến lược/chính sách	Phát triển công nghệ/Ứng dụng/Chuyên giao	Tư vấn-hỗ trợ ĐMST	
VIII	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch			1	1			2	2		1	1		
1	Viện Nghệ thuật, Thể thao, Du lịch			x				x						
2	Viện Bảo tồn di tích				x			x						
IX	Bộ Giáo dục và Đào tạo	1	1	1				3	3	1	1	1		
1	Viện Khoa học Giáo dục Việt nam			x				x						
2	Viện Nghiên cứu cao cấp về toán	x						x						Viện đặc thù
3	Viện Nghiên cứu thiết kế trường học		x					x						
X	Bộ Y tế		17	1				18	4		1	2	1	
1	Viện chiến lược và Chính sách Y tế			x				x						
2	Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh		x					x						

TT	Tên tổ chức KH&CN	Hiện trạng							Phương án sắp xếp	Chi tiết phương án sắp xếp				Ghi chú
		Nghiên cứu cơ bản	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ	Nghiên cứu chiến lược, chính sách	Nghiên cứu xã hội và nhân văn	Dịch vụ KH,CN&ĐMST	Quỹ PT KH&CN	Tổng cộng		Nghiên cứu cơ bản	Nghiên cứu chiến lược/chính sách	Phát triển công nghệ/Ứng dụng/Chuyên giao	Tư vấn-hỗ trợ ĐMST	
	thực phẩm quốc gia													
3	Viện Trang thiết bị và công trình y tế		x					x						
4	Viện kiểm nghiệm thuốc Tp. HCM		x					x						
5	Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Quy Nhơn		x					x						
6	Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường		x					x						
7	Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương		x					x						
8	Viện Vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên		x					x						
9	Viện Pasteur Nha Trang		x					x						
10	Viện Pasteur Tp. HCM		x					x						
11	Viện Dinh dưỡng		x					x						
12	Viện Y tế công cộng Tp.HCM		x					x						

TT	Tên tổ chức KH&CN	Hiện trạng							Phương án sắp xếp	Chi tiết phương án sắp xếp				Ghi chú
		Nghiên cứu cơ bản	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ	Nghiên cứu chiến lược, chính sách	Nghiên cứu xã hội và nhân văn	Dịch vụ KH,CN&ĐMST	Quỹ PT KH&CN	Tổng cộng		Nghiên cứu cơ bản	Nghiên cứu chiến lược/ chính sách	Phát triển công nghệ/Ứng dụng/Chuyên giao	Tư vấn-hỗ trợ ĐMST	
13	Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương		x					x						
14	Viện Kiểm nghiệm thuốc Trung ương		x					x						
15	Viện Kiểm định Quốc gia Vắc xin và Sinh phẩm y tế		x					x						
16	Viện Dược liệu		x					x						
17	Viện Vắc xin và Sinh phẩm y tế		x					x						
18	Trung tâm Nghiên cứu Sản xuất Vắc xin và Sinh phẩm Y tế		x					x						
XI	Bộ Khoa học và Công nghệ		5	1				5	5		1	3	1	
59	Học viện Chiến lược khoa học và công nghệ			x				x						
60	Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam		x					x						Viện hạng đặc biệt

TT	Tên tổ chức KH&CN	Hiện trạng							Phương án sắp xếp	Chi tiết phương án sắp xếp				Ghi chú
		Nghiên cứu cơ bản	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ	Nghiên cứu chiến lược, chính sách	Nghiên cứu xã hội và nhân văn	Dịch vụ KH,CN&ĐMST	Quỹ PT KH&CN	Tổng cộng		Nghiên cứu cơ bản	Nghiên cứu chiến lược/chính sách	Phát triển công nghệ/Ứng dụng/Chuyển giao	Tư vấn-hỗ trợ ĐMST	
61	Viện Ứng dụng công nghệ		x					x						
62	Viện KH&CN Việt Nam - Hàn Quốc (VKIST)		x					x						Viện đặc thù
63	Viện Sở hữu trí tuệ Quốc gia		x					x						
64	Viện Công nghệ số và Chuyển đổi số quốc gia		x					x						
XII	Bộ Dân tộc và Tôn giáo			1				1	1		1			
65	Học viện Dân tộc và Tôn giáo			x				x						
XIII	Thanh tra Chính phủ			1				1	1		1			
66	Viện Chiến lược và Khoa học Thanh tra			x				x						
XIV	Ngân hàng Nhà nước							0						

TT	Tên tổ chức KH&CN	Hiện trạng							Phương án sắp xếp	Chi tiết phương án sắp xếp				Ghi chú
		Nghiên cứu cơ bản	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ	Nghiên cứu chiến lược, chính sách	Nghiên cứu xã hội và nhân văn	Dịch vụ KH,CN&ĐMST	Quỹ PT KH&CN	Tổng cộng		Nghiên cứu cơ bản	Nghiên cứu chiến lược/chính sách	Phát triển công nghệ/Ứng dụng/Chuyên giao	Tư vấn-hỗ trợ ĐMST	
C	CẤP ĐỊA PHƯƠNG	3	14	6	0	124	5	152	34	0	0	0	34	
1	Vùng trung du và miền núi phía bắc (14 tỉnh, có 9 sau sáp nhập, hợp nhất)					22	1	23	9				9	
2	Vùng đồng bằng sông Hồng (11 tỉnh, thành phố, có 6 sau sáp nhập, hợp nhất)			2		20		22	11				11	
3	Vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền trung (14 tỉnh, thành phố, có 8 sau sáp nhập, hợp nhất)	1	5	3		27		36	8				8	
4	Vùng Tây Nguyên (05 tỉnh, có 3 sau sáp nhập, hợp nhất)	1	2	1		14	1	19	3				3	
5	Vùng Đông Nam Bộ (06 tỉnh, thành phố, có 3 sau sáp nhập, hợp nhất)	1	5			19	3	28	3				3	
6	Vùng đồng bằng sông Cửu Long (13 tỉnh, thành phố, có 5 sau sáp nhập, hợp nhất)		2			22		24	5				5	

PHỤ LỤC 2: PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP CÁC TỔ CHỨC KH&CN CÔNG LẬP THUỘC UBND CẤP TỈNH (2025 – 2030)

Tên tổ chức KH&CN	Hiện trạng							Phương án sắp xếp	Chi tiết phương án sắp xếp				Ghi chú
	Tổ chức đặc thù	Nghiên cứu khoa học và phát triển công	Nghiên cứu lý luận, chính sách	Nghiên cứu xã hội và nhân văn	Dịch vụ KH, CN & ĐMST	Quỹ PT KH& CN	Tổng cộng		Nghiên cứu cơ bản	Nghiên cứu chiến lược/ chính sách	Phát triển công nghệ/Ứng dụng/Chuyên giao	Tư vấn-hỗ trợ ĐMST	
TỔNG CỘNG	3	14	6	0	125	5	153	34	0	0	0	34	
Vùng 1: Vùng trung du và miền núi phía bắc (14 tỉnh, có 9 sau sáp nhập, hợp nhất)					22	1	23	9				9	
Cao Bằng					2		2	1				1	
Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN					x		x						
Trung tâm Thông tin, thống kê khoa học công nghệ và ĐMST					x		x						
Điện Biên					2		2	1				1	
Trung tâm Thông tin và ứng dụng tiến bộ KHCN					x		x						
Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng					x		x						
Lai Châu					1		1	1				1	
Trung tâm Kiểm định và Phát triển KH&CN					x		x						
Phú Thọ					6		6	1				1	
Trung tâm Ứng dụng và Thông tin KH&CN					x		x						
Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng					x		x						
Trung tâm Ứng dụng, Thông tin KH&CN (Hòa Bình trước sáp nhập, hợp nhất)					x		x						
Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (Hòa Bình trước sáp nhập, hợp nhất)					x		x						

Tên tổ chức KH&CN	Hiện trạng							Phương án sắp xếp	Chi tiết phương án sắp xếp				Ghi chú
	Tổ chức đặc thù	Nghiên cứu khoa học và phát triển công	Nghiên cứu lý luận, chính sách	Nghiên cứu xã hội và nhân văn	Dịch vụ KH,CN & ĐMST	Quỹ PT KH&CN	Tổng cộng		Nghiên cứu cơ bản	Nghiên cứu chiến lược/ chính sách	Phát triển công nghệ/Ứng dụng/Chuyên giao	Tư vấn-hỗ trợ ĐMST	
Trung tâm Ứng dụng và ĐMST (Vĩnh Phúc trước sáp nhập, hợp nhất)					x		x						
Trung tâm kỹ thuật Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Vĩnh Phúc trước sáp nhập, hợp nhất)					x		x						
Lạng Sơn					1		1	1				1	
Trung tâm Khoa học và Công nghệ Lạng Sơn					x		x						
Lào Cai					3		3	1				1	
Trung tâm KH,CN &ĐMST					x		x						
Trung tâm Kiểm định và kiểm nghiệm hàng hóa					x		x						
Trung tâm Ứng dụng, kỹ thuật, thông tin KH&CN (Yên Bái trước sáp nhập, hợp nhất)					x		x						
Sơn La (tự chủ tài chính)					1		1	1				1	
Trung tâm Đổi mới sáng tạo					x		x						
Thái Nguyên					3	1	4	1				1	
Trung tâm Phát triển KH&CN					x		x						
Quỹ Phát triển KH&CN						x	x						
Trung tâm Ứng dụng Khoa học-Công nghệ và Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (Bắc Kan trước sáp nhập, hợp nhất)					x		x						
Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (thuộc Sở Y tế tỉnh Bắc Kạn)					x		x						

Tên tổ chức KH&CN	Hiện trạng							Phương án sắp xếp	Chi tiết phương án sắp xếp				Ghi chú
	Tổ chức đặc thù	Nghiên cứu khoa học và phát triển công	Nghiên cứu lý luận, chính sách	Nghiên cứu xã hội và nhân văn	Dịch vụ KH&CN & ĐMST	Quỹ PT KH&CN	Tổng cộng		Nghiên cứu cơ bản	Nghiên cứu chiến lược/ chính sách	Phát triển công nghệ/Ứng dụng/Chuyên giao	Tư vấn-hỗ trợ ĐMST	
Tuyên quang					3		3	1				1	
Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN					x		x						
Trung tâm Chuyển đổi số (Hà Giang trước sáp nhập, hợp nhất)					x		x						
Trung tâm KH&CN (Hà Giang trước sáp nhập, hợp nhất)					x		x						
Vùng 2: Vùng đồng bằng sông Hồng (11 tỉnh, thành phố, có 6 sau sáp nhập, hợp nhất)			2		20		22	11				11	
Bắc Ninh			1		3		4	1				1	
Viện Nghiên cứu phát triển KT-XH tỉnh Bắc Ninh			x				x						
Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ KH&CN					x		x						
Trung tâm ĐMST tỉnh Bắc Ninh					x		x						
Trung tâm Ứng dụng KH&CN (Bắc Giang trước sáp nhập, hợp nhất)					x		x						
Hà Nội (tự chủ tài chính)			1		2		3	1				1	
Viện Nghiên cứu phát triển KT-XH Hà Nội			x				x						
Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN					x		x						
Trung tâm Thông tin và Thống kê KH&CN					x		x						

Tên tổ chức KH&CN	Hiện trạng							Phương án sắp xếp	Chi tiết phương án sắp xếp				Ghi chú
	Tổ chức đặc thù	Nghiên cứu khoa học và phát triển công	Nghiên cứu lý luận, chính sách	Nghiên cứu xã hội và nhân văn	Dịch vụ KH,CN & ĐMST	Quỹ PT KH&CN	Tổng cộng		Nghiên cứu cơ bản	Nghiên cứu chiến lược/ chính sách	Phát triển công nghệ/Ứng dụng/Chuyên giao	Tư vấn-hỗ trợ ĐMST	
Hải Phòng (tự chủ tài chính)					5		5	1				1	
Trung tâm Thông tin, Thống kê KH&CN					x		x						
Trung tâm Phát triển khoa học-công nghệ và ĐMST					x		x						
Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng					x		x						
Trung tâm Ứng dụng khoa học công nghệ và Khảo nghiệm giống (Hải Dương trước sáp nhập, hợp nhất)					x		x						
Trung tâm Đo lường, Thử nghiệm và Thông tin khoa học (Hải Dương trước sáp nhập, hợp nhất)					x		x						
Hưng Yên					3		3	1				1	
Trung tâm Thông tin, thống kê, ứng dụng KH&CN					x		x						
Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng					x		x						
Trung tâm Ứng dụng, Thông tin khoa học công nghệ và Đo lường thử nghiệm (Thái Bình trước sáp nhập, hợp nhất)					x		x						
Ninh Bình					4		4	1				1	
Trung tâm Ứng dụng, thông tin KH&CN và Đo lường thử nghiệm					x		x						

Tên tổ chức KH&CN	Hiện trạng							Phương án sắp xếp	Chi tiết phương án sắp xếp				Ghi chú
	Tổ chức đặc thù	Nghiên cứu khoa học và phát triển công	Nghiên cứu lý luận, chính sách	Nghiên cứu xã hội và nhân văn	Dịch vụ KH,CN & ĐMST	Quỹ PT KH&CN	Tổng cộng		Nghiên cứu cơ bản	Nghiên cứu chiến lược/ chính sách	Phát triển công nghệ/Ứng dụng/Chuyên giao	Tư vấn-hỗ trợ ĐMST	
Trung tâm Ứng dụng, dịch vụ KH&CN (Nam Định trước sáp nhập, hợp nhất)					x		x						
Trung tâm Ứng dụng tiên bộ KH&CN và Kiểm định, kiểm nghiệm (Hà Nam trước sáp nhập, hợp nhất)					x		x						
Trung tâm Chuyển đổi số (Hà Nam trước sáp nhập, hợp nhất)					x		x						
Quảng Ninh (tự chủ tài chính)					3		3	1				1	
Trung tâm Ứng dụng và thống kê KH&CN					x		x						
Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng					x		x						
Trung tâm Ứng dụng KH,CN&ĐMST					x		x						
Vùng 3: Vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền trung (14 tỉnh, thành phố, có 8 sau sáp nhập, hợp nhất)	1	5	3		28		37	8				8	
Đà Nẵng (tự chủ tài chính)		1	1		5		7	1				1	
Viện Nghiên cứu phát triển KT-XH Đà Nẵng			x				x						
Trung tâm CNSH Đà Nẵng		x					x						
Trung tâm Tiết kiệm năng lượng và Tư vấn chuyên giao công nghệ Đà Nẵng					x		x						
Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất Lượng					x		x						

Tên tổ chức KH&CN	Hiện trạng							Phương án sắp xếp	Chi tiết phương án sắp xếp				Ghi chú
	Tổ chức đặc thù	Nghiên cứu khoa học và phát triển công	Nghiên cứu lý luận, chính sách	Nghiên cứu xã hội và nhân văn	Dịch vụ KH,CN & ĐMST	Quỹ PT KH&CN	Tổng cộng		Nghiên cứu cơ bản	Nghiên cứu chiến lược/ chính sách	Phát triển công nghệ/Ứng dụng/Chuyên giao	Tư vấn-hỗ trợ ĐMST	
Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp ĐMST Đà Nẵng					x		x						
Trung tâm Dịch vụ tổng hợp Khu công nghệ cao Đà Nẵng					x		x						
Trung tâm KH,CN&ĐMST (Quảng Nam trước sáp nhập, hợp nhất)					x		x						
Hà Tĩnh		1			2		3	1				1	
Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng					x		x						
Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN					x		x						
Trung tâm Nghiên cứu phát triển Nấm và Tài nguyên sinh vật		x					x						
Khánh Hòa					5		5	1				1	
Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng					x		x						
Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN					x		x						
Trung tâm Thông tin- Ứng dụng Tiến bộ KH&CN (Ninh Thuận trước sáp nhập, hợp nhất)					x		x						
Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (Ninh Thuận trước sáp nhập, hợp nhất)					x		x						
Trung tâm KH,CN&ĐMST (Ninh Thuận trước sáp nhập, hợp nhất)					x		x						
Nghệ An (tự chủ tài chính)			1		3		4	1				1	
Trung tâm Ứng dụng Tiến bộ KH&CN					x		x						

Tên tổ chức KH&CN	Hiện trạng							Phương án sắp xếp	Chi tiết phương án sắp xếp				Ghi chú
	Tổ chức đặc thù	Nghiên cứu khoa học và phát triển công	Nghiên cứu lý luận, chính sách	Nghiên cứu xã hội và nhân văn	Dịch vụ KH,CN & ĐMST	Quỹ PT KH&CN	Tổng cộng		Nghiên cứu cơ bản	Nghiên cứu chiến lược/ chính sách	Phát triển công nghệ/Ứng dụng/Chuyên giao	Tư vấn-hỗ trợ ĐMST	
Trung tâm KH,CN và truyền thông					x		x						
Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn			x				x						
Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng					x		x						
Quảng Ngãi		1			2		3	1				1	
Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ KH&CN					x		x						
Trung tâm Nghiên cứu, Ứng dụng và Dịch vụ KH&CN (Kon Tum trước sáp nhập, hợp nhất)					x		x						
Trung tâm phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học Kon Tum trước sáp nhập, hợp nhất)		x					x						
Quảng Trị					4		4	1				1	
Trung tâm Nghiên cứu, Ứng dụng và Thông tin KH&CN					x		x						
Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng					x		x						
Trung tâm Kỹ thuật Đo lường Thử nghiệm (Quảng Bình trước sáp nhập, hợp nhất)					x		x						
Trung tâm Ứng dụng và Thống kê KH&CN (Quảng Bình trước sáp nhập, hợp nhất)					x		x						
Thanh Hóa (tự chủ tài chính)		2			2		4	1				1	
Trung tâm Thông tin - Ứng dụng - Chuyên giao KH&CN					x		x						

Tên tổ chức KH&CN	Hiện trạng							Phương án sắp xếp	Chi tiết phương án sắp xếp				Ghi chú
	Tổ chức đặc thù	Nghiên cứu khoa học và phát triển công	Nghiên cứu lý luận, chính sách	Nghiên cứu xã hội và nhân văn	Dịch vụ KH,CN & ĐMST	Quỹ PT KH&CN	Tổng cộng		Nghiên cứu cơ bản	Nghiên cứu chiến lược/ chính sách	Phát triển công nghệ/Ứng dụng/Chuyên giao	Tư vấn-hỗ trợ ĐMST	
Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng					x		x						
Viện Nông nghiệp Thanh Hóa		x					x						
Viện Quy hoạch - Kiến trúc Thanh Hóa		x					x						
Huế (tự chủ tài chính)	1		1		4		6	1				1	
Trung tâm Đo lường, Thử nghiệm và Thông tin khoa học					x		x						
Trung tâm Ứng dụng Tiến bộ KH&CN					x		x						
Bảo tàng Thiên nhiên Duyên hải miền Trung	x						x						
Viện Nghiên cứu phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế			x				x						
Trung tâm Khởi nghiệp ĐMST Thừa Thiên Huế					x		x						
Trung tâm ươm tạo công nghệ và ĐMST (trực thuộc UBND tỉnh Thừa Thiên – Huế)					x		x						
Vùng 4: Vùng Tây Nguyên (05 tỉnh, có 3 sau sáp nhập, hợp nhất)	1	2	1		14	1	19	3				3	
Đắk Lắk					3		3	1				1	
Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng					x		x						
Trung tâm Thông tin - Ứng dụng KH&CN					x		x						
Trung tâm KH&CN (Phú Yên trước sáp nhập, hợp nhất)					x		x						

Tên tổ chức KH&CN	Hiện trạng							Phương án sắp xếp	Chi tiết phương án sắp xếp				Ghi chú
	Tổ chức đặc thù	Nghiên cứu khoa học và phát triển công	Nghiên cứu lý luận, chính sách	Nghiên cứu xã hội và nhân văn	Dịch vụ KH,CN & ĐMST	Quỹ PT KH&CN	Tổng cộng		Nghiên cứu cơ bản	Nghiên cứu chiến lược/ chính sách	Phát triển công nghệ/Ứng dụng/Chuyên giao	Tư vấn-hỗ trợ ĐMST	
Gia Lai (tự chủ tài chính)			1		6		7	1				1	
Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng					x		x						
Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ					x		x						
Trung tâm Khởi nghiệp, Đổi mới sáng tạo và Dữ liệu lớn tỉnh Gia Lai					x		x						
Trung tâm Thông tin - Ứng dụng KH&CN (Bình Định trước sáp nhập, hợp nhất)					x		x						
Trung tâm Phân tích và Đo lường chất lượng (Bình Định trước sáp nhập, hợp nhất)					x		x						
Trung tâm Khám phá Khoa học và ĐMST (Bình Định trước sáp nhập, hợp nhất)					x		x						
Viện nghiên cứu phát triển KT-XH (Bình Định trước sáp nhập, hợp nhất)			x				x						
Lâm Đồng (tự chủ tài chính)	1	2			5	1	9	1				1	
Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng					x		x						
Trung tâm Ứng dụng KH&CN					x		x						
Trung tâm nghiên cứu quốc tế rừng nhiệt đới (thuộc Vườn quốc gia Bidoup – Núi Bà)	x						x						
Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (Bình Thuận trước sáp nhập, hợp nhất)					x		x						

Tên tổ chức KH&CN	Hiện trạng							Phương án sắp xếp	Chi tiết phương án sắp xếp				Ghi chú
	Tổ chức đặc thù	Nghiên cứu khoa học và phát triển công	Nghiên cứu lý luận, chính sách	Nghiên cứu xã hội và nhân văn	Dịch vụ KH,CN & ĐMST	Quỹ PT KH&CN	Tổng cộng		Nghiên cứu cơ bản	Nghiên cứu chiến lược/ chính sách	Phát triển công nghệ/Ứng dụng/Chuyên giao	Tư vấn-hỗ trợ ĐMST	
Trung tâm Thông tin và Ứng dụng tiến bộ KH&CN (Bình Thuận trước sáp nhập, hợp nhất)					x		x						
Quỹ Phát triển KH&CN (Bình Thuận trước sáp nhập, hợp nhất)						x	x						
Trung tâm Thông tin, kỹ thuật và ứng dụng KH&CN (Đắk Nông trước sáp nhập, hợp nhất)					x		x						
Trung tâm Công nghệ sinh học (Đắk Nông trước sáp nhập, hợp nhất)		x					x						
Trung tâm Nông nghiệp công nghệ cao (Đắk Nông trước sáp nhập, hợp nhất)		x					x						
Vùng 5: Vùng Đông Nam Bộ (06 tỉnh, thành phố, có 3 sau sáp nhập, hợp nhất)	1	5			19	3	28	3				3	
Đồng Nai (tự chủ tài chính)	1				5		6	1				1	
Khu bảo tồn Thiên nhiên - Văn hoá Đồng Nai	x						x						
Trung tâm Khoa học và Công nghệ					x		x						
Trung tâm Ứng dụng Công nghệ sinh học					x		x						
Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp tỉnh Đồng Nai					x		x						
Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và môi trường					x		x						
Trung tâm KH&CN (Bình Phước trước sáp nhập, hợp nhất)					x		x						
Tây Ninh					2		2	1				1	
Trung tâm KH,CN&ĐMST					x		x						

Tên tổ chức KH&CN	Hiện trạng							Phương án sắp xếp	Chi tiết phương án sắp xếp				Ghi chú
	Tổ chức đặc thù	Nghiên cứu khoa học và phát triển công	Nghiên cứu lý luận, chính sách	Nghiên cứu xã hội và nhân văn	Dịch vụ KH,CN & ĐMST	Quỹ PT KH&CN	Tổng cộng		Nghiên cứu cơ bản	Nghiên cứu chiến lược/ chính sách	Phát triển công nghệ/Ứng dụng/Chuyên giao	Tư vấn-hỗ trợ ĐMST	
Trung tâm Ứng dụng, kỹ thuật, thông tin KH&CN (Long An trước sáp nhập, hợp nhất)					x		x						
Thành Phố Hồ Chí Minh (tự chủ tài chính)		5			12	3	20	1				1	
Viện Khoa học an toàn vệ sinh lao động Thành phố		x					x						
Trung tâm Công nghệ Sinh học		x					x						
Trung tâm Nghiên cứu triển khai Khu Công nghệ cao		x					x						
Trung tâm Nghiên cứu và phát triển nông nghiệp công nghệ cao		x					x						
Trung tâm Ươm tạo doanh nghiệp nông nghiệp công nghệ cao					x		x						
Trung tâm Tư vấn Ứng dụng Kinh tế TP. HCM (trực thuộc Viện Nghiên cứu Phát triển)					x		x						
Trung tâm Dịch vụ phân tích thí nghiệm					x		x						
Trung tâm Ứng dụng hệ thống thông tin địa lý		x					x						
Trung tâm Thông tin và thống kê KH&CN					x		x						
Quỹ Phát triển KH&CN						x	x						
Vườn ươm doanh nghiệp công nghệ cao					x		x						
Trung tâm Khởi nghiệp sáng tạo TP. HCM					x		x						

Tên tổ chức KH&CN	Hiện trạng							Phương án sắp xếp	Chi tiết phương án sắp xếp				Ghi chú
	Tổ chức đặc thù	Nghiên cứu khoa học và phát triển công	Nghiên cứu lý luận, chính sách	Nghiên cứu xã hội và nhân văn	Dịch vụ KH, CN & ĐMST	Quỹ PT KH& CN	Tổng cộng		Nghiên cứu cơ bản	Nghiên cứu chiến lược/ chính sách	Phát triển công nghệ/Ứng dụng/Chuyên giao	Tư vấn-hỗ trợ ĐMST	
Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (Bà Rịa Vũng Tàu trước sáp nhập, hợp nhất)					x		x						
Trung tâm Công nghệ thông tin (Bà Rịa Vũng Tàu trước sáp nhập, hợp nhất)					x		x						
Quỹ phát triển KH&CN (Bà Rịa Vũng Tàu trước sáp nhập, hợp nhất)						x	x						
Trung tâm Tư vấn - Phát triển tỉnh Bình Dương (Bình Dương trước sáp nhập, hợp nhất)					x		x						
Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (Bình Dương trước sáp nhập, hợp nhất)					x		x						
Trung tâm Thông tin và Thống kê KH&CN (Bình Dương trước sáp nhập, hợp nhất)					x		x						
Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN (Bình Dương trước sáp nhập, hợp nhất)					x		x						
Quỹ Phát triển KH&CN (Bình Dương trước sáp nhập, hợp nhất)						x	x						
Vùng 6: Vùng đồng bằng sông Cửu Long (13 tỉnh, thành phố, có 5 sau sáp nhập, hợp nhất)		2			22		24	5				5	
An Giang (tự chủ tài chính)		1			2		3	1				1	
Trung tâm Khoa học, công nghệ và chuyển đổi số					x		x						
Trung tâm Công nghệ sinh học		x					x						
Trung tâm khoa học, công nghệ và môi trường (Kiên Giang trước sáp nhập, hợp nhất)					x		x						

Tên tổ chức KH&CN	Hiện trạng							Phương án sắp xếp	Chi tiết phương án sắp xếp				Ghi chú
	Tổ chức đặc thù	Nghiên cứu khoa học và phát triển công	Nghiên cứu lý luận, chính sách	Nghiên cứu xã hội và nhân văn	Dịch vụ KH,CN & ĐMST	Quỹ PT KH&CN	Tổng cộng		Nghiên cứu cơ bản	Nghiên cứu chiến lược/ chính sách	Phát triển công nghệ/Ứng dụng/Chuyên giao	Tư vấn-hỗ trợ ĐMST	
Cà Mau					6		6	1				1	
Trung tâm Khoa học công nghệ và Đổi mới sáng tạo					x		x						
Trung tâm Giống nông nghiệp tỉnh Cà Mau					x		x						
Trung tâm Phân tích, kiểm nghiệm					x		x						
Trung tâm Thông tin và ứng dụng khoa học công nghệ					x		x						
Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng					x		x						
Trung tâm Khoa học và Công nghệ (Bạc Liêu trước sáp nhập, hợp nhất)					x		x						
Cần Thơ		1			7		8	1				1	
Trung tâm Thông tin KH&CN					x		x						
Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN					x		x						
Vườn ươm công nghệ công nghiệp Việt Nam – Hàn Quốc		x					x						
Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng					x		x						
Trung tâm Khởi nghiệp và ĐMST Thành phố Cần Thơ					x		x						
Trung tâm Kỹ thuật Nông nghiệp					x		x						
Trung tâm dịch vụ KH,CM&ĐMST (Sóc Trăng trước sáp nhập, hợp nhất)					x		x						

Tên tổ chức KH&CN	Hiện trạng							Phương án sắp xếp	Chi tiết phương án sắp xếp				Ghi chú
	Tổ chức đặc thù	Nghiên cứu khoa học và phát triển công	Nghiên cứu lý luận, chính sách	Nghiên cứu xã hội và nhân văn	Dịch vụ KH, CN & ĐMST	Quỹ PT KH& CN	Tổng cộng		Nghiên cứu cơ bản	Nghiên cứu chiến lược/ chính sách	Phát triển công nghệ/Ứng dụng/Chuyên giao	Tư vấn-hỗ trợ ĐMST	
Trung tâm Thông tin và Ứng dụng KH&CN (Hậu Giang trước sáp nhập, hợp nhất)					x		x						
Đồng Tháp					4		4	1				1	
Trung tâm Kiểm định và Kiểm nghiệm					x		x						
Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng và dịch vụ KH&CN (Tiền Giang trước sáp nhập, hợp nhất)					x		x						
Trung tâm Kỹ thuật và Công nghệ Sinh học (Tiền Giang trước sáp nhập, hợp nhất)					x		x						
Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (Tiền Giang trước sáp nhập, hợp nhất)					x		x						
Vĩnh Long					3		3	1				1	
Trung tâm Ứng dụng KH&CN					x		x						
Trung tâm KH&CN (Bến Tre trước sáp nhập, hợp nhất)					x		x						
Trung tâm Khoa học, Công nghệ và Chuyển đổi số (Trà Vinh trước sáp nhập, hợp nhất)					x		x						